

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

ĐẶNG THỊ LAN PHƯƠNG

**TỔ CHỨC KHÔNG GIAN Ở THÍCH ỨNG VỚI HOẠT ĐỘNG
KINH TẾ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO KHU VỰC
NÔNG THÔN
VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

CHUYÊN NGÀNH: KIẾN TRÚC

MÃ SỐ: 9580101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KIẾN TRÚC

HÀ NỘI – 2022

Luận án được hoàn thành tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1.PGS.TS.KTS Phạm Trọng Thuật
2.TS.KTS Bùi Đức Dũng

Phản biện 1: GS. TS. Đỗ Hậu

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Đình Thi

Phản biện 3: TS. Ngô Thị Kim Dung

Luận án này được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ
cấp trường tại: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Vào hồi:giờngày.....tháng.....năm 2022

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện quốc gia
- Thư viện Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam gần 70% dân số là nông dân, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng vấn đề Nông nghiệp, Nông thôn và Nông dân. Sau hơn 30 năm đổi mới, đã có rất nhiều những chính sách, chương trình phát triển nông thôn của Đảng và Chính phủ đề ra được thực hiện và đã đạt được những thành công nhất định

Đồng bằng sông Hồng(ĐBSH), một vùng đất rộng lớn nằm quanh khu vực hạ lưu sông Hồng thuộc miền Bắc. Vùng cũng là một trong những nơi tập trung dân cư sinh sống đông nhất cả nước. Nông nghiệp công nghệ cao(NNCNC) là một hướng đi tất yếu và phát triển trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập của Vùng. Những mô hình kinh tế mới đã hình thành, ứng dụng các mô hình NNCNC như nuôi trồng trong nhà kính, các mô hình nuôi cá tập trung, thủy canh... được triển khai

Thực tế, sau nhiều năm đổi mới, với nhiều chính sách phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội đã làm thay đổi cả về hình thức kiến trúc và không gian chức năng của kiến trúc nông thôn, đặc biệt là không gian ở (KGO). Không gian kiến trúc nông thôn từ khép kín trở nên mở và giao lưu hơn. Nhiệm vụ cấp bách hiện nay đó là cần đưa ra một mô hình cư trú, một cách thức ở mới phù hợp với điều kiện của công nghệ sản xuất mới cũng như phương thức sản xuất hiện đại, tạo môi trường thuận lợi cho các hộ nông dân, các trang trại, doanh nghiệp tiến hành sản xuất và áp dụng điều kiện của CNC trong nông nghiệp.

Chủ đề về phát triển và xây dựng nông thôn mới đáp ứng yêu cầu sự phát triển là một hướng nghiên cứu được sự quan tâm của rất nhiều các nhà khoa học về chuyên ngành Kiến trúc Xây dựng. Trên thực tế, các công trình nghiên cứu phổ biến trong tổ chức KGO trong làng xã ở khía cạnh bảo tồn, phát huy giá trị truyền thống; vấn đề sinh thái; vấn đề phát triển bền vững. Bên cạnh đó cũng có một số đề tài có đề cập đến môi

quan hệ giữa ở và không gian sản xuất. Tuy nhiên, vấn đề tìm hướng đi cho nông thôn trong phát triển nông nghiệp CNC là chưa được đề cập đến. Do vậy, vấn đề nghiên cứu tổ chức cách ở mới cho người dân nông thôn phù hợp với hoạt động KTNNCNC là vô cùng quan trọng và cần thiết. Chính vì thế, đề tài **“Tổ chức KGO thích ứng với hoạt động KTNN CNC vùng ĐBSH”** là cấp bách và có ý nghĩa thực tiễn.

2. Mục đích nghiên cứu

- Tổ chức KGO thích ứng với hoạt động KTNN trồng trọt ứng dụng CNC khu vực nông thôn vùng ĐBSH nhằm: tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân trong hoạt động sản xuất và dịch vụ nông nghiệp ứng dụng CNC; nâng cao điều kiện sống, ăn ở, sinh hoạt, sinh kế cho người dân nông thôn; sao cho phù hợp với điều kiện của áp dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất cũng như phát triển NNCNC.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Không gian ở điểm dân cư nông thôn, nhà ở nông thôn và các hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao

Giới hạn thời gian: áp dụng đến năm 2050

Phạm vi nghiên cứu: Vùng nông thôn phát triển kinh tế nông nghiệp CNC thuộc 6 tỉnh vùng Đồng bằng Sông Hồng (trừ vùng Duyên hải Bắc Bộ): Hà nội, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Bắc Ninh, Hải Dương và Hà Nam

4. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp được sử dụng trong luận án: (1) Phương pháp khảo sát hiện trạng; (2) Phương pháp thống kê, so sánh, đối chiếu; (3) Phương pháp dự báo; (4) Phương pháp sơ đồ; (5) Phương pháp liên ngành; (6) Phương pháp phân tích và tiếp cận hệ thống; (7) Phương pháp chuyên gia

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

(1) Bổ sung vào lý luận về quy hoạch và kiến trúc nông thôn, về nhà ở thích ứng với sự phát triển của hoạt động KTNNCNC, (2) là tài liệu học tập chuyên đề cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh ngành kiến trúc,

ngành quy hoạch về các lĩnh vực kiến trúc nông thôn thích ứng với các hoạt động của kinh tế nông nghiệp(KTNN) hiện đại trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. (3) Tạo môi trường và việc làm cho nông dân ngăn chặn làn sóng người ở nông thôn di cư ra thành thị. (4) Tạo không gian và môi trường thuận lợi cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn vùng ĐBSH và tạo điều kiện phát triển phương thức sản xuất hiện đại phù hợp với vùng nông thôn

6. Những đóng góp mới của luận án

1/ Bổ sung vào hệ thống lý luận chuyên ngành về tổ chức không gian ở thích ứng với hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao khu vực nông thôn vùng ĐBSH trong đó đề xuất 05 quan điểm và 06 nguyên tắc

2/ Đề xuất giải pháp tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn thích ứng với hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao vùng Đồng Bằng Sông Hồng. Trong đề xuất này luận án đã xác định (1) việc lựa chọn vị trí điểm dân cư mới thích ứng với hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao;(2) các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho điểm dân cư thích ứng với hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao;(3) các thành phần không gian chức năng trong điểm dân cư nông thôn thích ứng hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao như không gian chức năng ở, không gian hoạt động kinh tế, không gian chức năng hạ tầng kinh tế và phục vụ sản xuất, không gian hoạt động cộng đồng. Bên cạnh đó, trong phần này luận án cũng đề xuất (4) cụm điểm dân cư nông thôn công nghệ cao;(5) tổ chức không gian cụm kiến trúc điểm dân cư nông thôn thích ứng với hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao; (6) giải pháp về cảnh quan, môi trường và hạ tầng kỹ thuật nông thôn thích ứng với các hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao. Cuối cùng, (7) Đề xuất mô hình nhóm ở là tổ chức những khuôn viên hộ liên kết nhằm tạo không gian liên kết trong sản xuất ngay tại khu ở, tạo điều kiện cho sự phát triển

nông nghiệp công nghệ cao và tiếp cận với trang thiết bị và công nghệ cao một cách thuận lợi nhất.

3/ Đề xuất các giải pháp tổ chức không gian nhà ở cho các hộ tham gia hoạt động KTNNCNC trong và ngoài cư trú. Trong nội dung này, luận án đề xuất (1) chức năng trong không gian nhà ở thích ứng với hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao tại nông thôn; (2) đề xuất cơ cấu chức năng không gian nhà ở; (3) tổ chức không gian nhà ở thích ứng với hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao trong cư trú.

4/ Luận án đề xuất các mô hình nhà ở gắn với các hoạt động cụ thể trong hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao và các mẫu tổ chức nhóm nhà cho các hộ gia đình trong chuỗi liên kết sản xuất kinh tế nông nghiệp công nghệ cao áp dụng tại thôn Thanh Lâm xã An Thịnh Huyện Lương Tài Bắc Ninh

7. Các khái niệm và thuật ngữ dùng trong luận án

Luận án đã đưa ra những khái niệm: (1) Điểm dân cư nông thôn,(2) Khuôn viên ở; (3)Không gian ở;(4)Công nghệ cao;(5)Nông nghiệp công nghệ cao;(6)Hoạt động kinh tế nông nghiệp; (7)Thích ứng.

8. Cấu trúc luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị, luận án gồm có 3 chương trong phần nội dung:

Chương 1: Tổng quan về KGO và hoạt động KTNN CNC tại nông thôn

Chương 2: Cơ sở khoa học để tổ chức KGO thích ứng với hoạt động KTNN CNC khu vực nông thôn vùng ĐBSH

Chương 3: Giải pháp tổ chức KGO thích ứng với hoạt động KTNN CNC khu vực nông thôn vùng ĐBSH

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ KHÔNG GIAN Ở VÀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

1.1 Tổng quan về tổ chức KGO thích ứng với hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao tại một số nước trên thế giới và Việt Nam.

1.1.1 Tại một số nước trên thế giới có điều kiện tương tự.

Luận án lựa chọn các nước Thái Lan, Isarel, Nhật Bản, Hàn Quốc để nghiên cứu thực trạng và đưa ra những vấn đề mà Việt nam có thể học tập và áp dụng

1.1.2 Tại một số vùng ở Việt Nam.

Luận án chọn Lâm Đồng, Đà Lạt và Thanh Hóa là hai tỉnh đặc trưng phát triển NNCNC tại hai vùng khác nhau, để làm địa bàn nghiên cứu thực trạng phát triển không gian ở và tình hình hoạt động KTNNCNC

1.2 Khái quát tình hình phát triển hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao tại nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng

Đồng bằng Sông Hồng là một trong những vùng đi đầu trong cả nước về thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, với những kết quả đáng ghi nhận: Các vùng chuyên canh sản xuất chuyên môn hóa với những công nghệ hiện đại được áp dụng. Nhiều thành tựu công nghệ sinh học được đưa vào ứng dụng trong ngành trồng trọt, chăn nuôi...; các giống mới được đưa vào sử dụng một cách phổ biến. Những giải pháp ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ thủy canh, công nghệ nhà có mái che, công nghệ sau thu hoạch, cơ khí hóa dụng cụ nông nghiệp, ứng dụng quy trình nông nghiệp VietGAP. Công nghệ cao trong nông nghiệp được áp dụng từ khâu sản xuất giống, canh tác đến sau thu hoạch và ra sản phẩm nông sản. Do vậy, công nghệ và kỹ thuật cao đã mở hướng đi mới trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp của vùng.

1.3 Thực trạng không gian ở tại nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng

Để đáp ứng điều kiện cho phát triển các hoạt động KTNN CNC thì sẽ cần nhiều sự thay đổi để phù hợp (1)Thiếu không gian hạ tầng kỹ thuật phục vụ; (2)Cấu trúc chức năng tổng thể: Thiếu không gian chức năng để phục vụ nông nghiệp với kỹ thuật cao như năng lượng mặt trời; (3) Hạ tầng kỹ thuật: thiếu không gian chức năng đáp ứng; (4) Trong tổ chức không gian cụm xóm, nhóm ở không có sự liên kết nên rất khó sản xuất lớn và áp dụng CNC.

1.4 Tổng quan một số công trình nghiên cứu liên quan ở trong và ngoài nước

Các nghiên cứu được luận án tham khảo đã chú ý tới không gian ở và có những giải pháp trên địa bàn rộng với những vùng khí hậu khác nhau: gìn giữ được những nét đẹp truyền thống trong phong tục tập quán của dân tộc, có những đề tài đã đưa ra được những giải pháp mang tính thực tiễn như nghiên cứu nhà ở nông thôn trong quá trình đô thị hóa, và quy hoạch làng xã và hạ tầng phát triển bền vững, nhà ở các vùng bão lũ và biến đổi khí hậu. Ngược lại, có đề tài chỉ nêu ra được vấn đề và mang tính khơi gợi như vấn đề tổ chức làng xã, nhà ở nông thôn kết hợp với sản xuất trong làng nhưng chưa giải quyết được triệt để vấn đề CNC tác động lên không gian cấu trúc làng xã và nhà ở nông thôn. Qua nghiên cứu nhận thấy rõ ràng rằng, trong giai đoạn hội nhập kinh tế Quốc tế và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, đề tài về tổ chức không ở và không gian hoạt động KTNN CNC là quan trọng mà chưa có đề tài nào đi sâu cụ thể vào vấn đề đó.

1.5 Những vấn đề cần nghiên cứu và giải quyết

Qua thực trạng tìm ra được về đề cần nghiên cứu:

+Hệ thống hóa quan điểm lý luận về các nguyên tắc tổ chức KGO với không gian hoạt động KTNN CNC.

+ Tổ chức không gian điểm dân cư NNCNC thích ứng với sự phát triển của hoạt động KTNNCNC: Luận án nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm giải quyết những bất cập về cấu trúc công năng tổng thể của điểm DCNT,

+ Tổ chức không gian nhóm ở thích ứng với hoạt động KTNN trong khu cư trú nhằm phù hợp với CNC: Luận án nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm giải quyết những bất cập về sự manh mún, thiếu chức năng liên kết trong sản xuất

+ Tổ chức không gian nhà ở thích ứng với hoạt động KTNN CNC trong khuôn viên ở: Luận án nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm giải quyết những bất cập về sự manh mún, thiếu chức năng liên kết trong sản xuất; thiếu thành phần chức năng phục vụ dịch vụ nông nghiệp và phát triển NNCNC;

+ Tổ chức hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan và môi trường nông thôn: Luận án nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm giải quyết những bất cập về thiếu không gian xanh, ô nhiễm môi trường

CHƯƠNG 2 CƠ SỞ KHOA HỌC TRONG VIỆC TỔ CHỨC KHÔNG GIAN Ở THÍCH ỨNG VỚI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO KHU VỰC NÔNG THÔN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

2.1 Cơ sở pháp lý

Thông qua việc nghiên cứu những văn bản pháp luật; Nghị quyết, và chính sách phát triển liên quan đến không gian ở nông thôn, cũng như các hoạt động kinh tế NNCNC để lấy cơ sở làm tiền đề định hướng quan trọng để thay đổi không gian kiến trúc nông thôn nhằm đáp ứng điều kiện cho NNCNC phát triển.

2.2 Cơ sở lý thuyết

Luận án nghiên cứu các lý thuyết về tổ chức không gian như:

- (1) Lý thuyết tổ chức kiến trúc nhà ở truyền thống:

- (2) Lý thuyết về kiến trúc xanh và kiến trúc bền vững:
- (3) Lý thuyết về liên kết chuỗi trong hoạt động kinh tế nông nghiệp nhằm đưa ra những cơ sở cho giải pháp tổ chức không gian ở phù hợp cho sự thay đổi của phương thức sản xuất hiện đại.
- (4) Lý thuyết về nông nghiệp đô thị

2.3 Các điều kiện tác động đến tổ chức KGO thích ứng với hoạt động KTNNCNC khu vực nông thôn vùng ĐBSH.

- *Điều kiện tự nhiên:* Điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến bố cục tổng thể của khuôn viên ở và lựa chọn vị trí tổ chức không gian ở thích ứng

- *Điều kiện kinh tế nông thôn:* Tác động trực tiếp đến kinh phí đầu tư, quyết định cấp độ chất lượng cơ sở vật chất của hạ tầng kỹ thuật nông thôn cũng như đầu tư vào kiến trúc nhà ở nông thôn

- *Điều kiện văn hóa xã hội nông thôn:* Yếu tố văn hóa và phong tục tập quán, đặc biệt là tập quán sản xuất truyền thống cũng ảnh hưởng và tác động đến giải pháp tổ chức, đặc biệt là sự biến đổi xã hội nông thôn do quá trình đô thị hóa và dồn điền đổi thửa

- *Điều kiện về kỹ thuật và công nghệ cao:* Các xu hướng nông nghiệp 4.0 và tiêu chí xác định NNCNC sẽ tác động đến

2.4 Dự báo các xu hướng phát triển.

Từ những định hướng phát triển KTNN CNC của các tỉnh cũng như các định hướng về phát triển nông thôn và tiêu chí cho nông thôn mới nâng cao, luận án đưa ra những xu hướng dự báo cho không gian ở điểm dân cư nông thôn .cho những loại hình nhà ở thích ứng hoạt động kinh tế NNCNC và

2.5 Bài học kinh nghiệm tại một số nước có điều kiện tương tự

Từ thực tế của các nước Isarel, Thái Lan, Nhật luận án đã rút ra được những bài học cho sự phát triển không gian ở với 3 bài học về tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn (1) Liên kết không gian dựa trên

sự liên kết các thành phần kinh tế; (2) Bài học từ phong trào “ Mỗi làng một sản phẩm”;(3) Bài học về tổ chức và 2 bài học cho tổ chức không gian nhà ở nông thôn thích ứng (1)

2.6 Các yêu cầu trong tổ chức không gian

Không gian ở điểm DCNT và nhà ở nông thôn cần phải đáp ứng những yêu cầu đặc thù của hoạt động kinh tế NN CNC

CHƯƠNG 3 GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHÔNG GIAN Ở THÍCH ỨNG VỚI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO KHU VỰC NÔNG THÔN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG.

3.1 Quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc

3.1.1 Quan điểm

Quan điểm 1: Đứng chủ trương chính sách phát triển nông nghiệp và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương trong vùng và gắn kết với các vùng lân cận.

Quan điểm 2: Tổ chức xem xét ở tất cả các mặt có tính dự trù phát triển cho tương lai

Quan điểm 3: Nhìn nhận trên cơ sở tính liên kết các thành phần chức năng kinh tế và kỹ thuật cùng với sự liên kết về không gian

Quan điểm 4: Phát huy giá trị truyền thống gắn kết giữa các thành viên trong gia đình làng xã nông thôn Việt nam.

Quan điểm 5: Tổ chức KGO thích ứng với hoạt động KTNN CNC nhằm vừa hội nhập với thế giới hiện đại mà giữ gìn và phát huy bản sắc truyền thống

3.1.2 Mục tiêu

Mục tiêu 1. Tổ chức KGO trong điểm DCNT phù hợp với điều kiện và sự phát triển vùng sản xuất nông nghiệp CNC nhằm tạo nên một không gian liên kết trong chuỗi sản xuất một cách bền vững.

Mục tiêu 2. Xây dựng và phát triển vùng nông thôn, tạo điều kiện cơ sở cho người dân an cư lạc nghiệp, cải thiện chất lượng sống của nông thôn, đồng thời dễ dàng tiếp cận các dịch vụ cho sản xuất để trở thành các “làng kiểu mẫu” và “vườn kiểu mẫu” cho vùng nông thôn phát triển nông nghiệp CNC.

Mục tiêu 3. Tổ chức KGO với hoạt động KTNN CNC để cải thiện đời sống, phát triển điều kiện sinh hoạt, làm việc cho vùng nông nghiệp nông thôn đồng Bằng sông Hồng thúc đẩy sản xuất, kinh tế sau này, tạo thành vết dầu loang, lan rộng và phát triển cho các vùng khác. Giải pháp đưa ra cho một vị trí nhưng sẽ là những bài học áp dụng cho những vùng khác có điều kiện tương tự.

Mục tiêu 4. Tạo môi trường ở và sinh hoạt làm việc thuận lợi, giảm thiểu tác hại của môi trường, đáp ứng điều kiện sản xuất ứng dụng CNC nhằm nâng cao đời sống vật chất tinh thần của dân cư nông thôn.

3.1.3 Nguyên tắc

Nguyên tắc 1: Phù hợp với chủ chương, chính sách phát triển nông nghiệp CNC của các tỉnh và vùng;

Nguyên tắc 2: Trong tổ chức KGO thích ứng với hoạt động KTNN CNC phải linh hoạt trong phân khu chức năng

Nguyên tắc 3: Tổ chức KGO thích ứng với hoạt động KTNN CNC phải hạn chế những ảnh hưởng tương tác bất lợi giữa các chức năng sản xuất và ở

Nguyên tắc 4: Tổ chức KGO thích ứng với hoạt động KTNN CNC phải phải đáp ứng yêu cầu hội nhập

Nguyên tắc 5: Tổ chức KGO thích ứng với hoạt động KTNN CNC phải góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế

Nguyên tắc 6: Tổ chức KGO theo hướng phát triển kinh tế nông nghiệp ứng dụng CNC nhưng vẫn đảm bảo giữ gìn bản sắc và tiếp nối văn hóa truyền thống

3.2 Tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn thích ứng với hoạt động kinh tế nông nghiệp công nghệ cao tại khu vực nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng

3.2.1 Lựa chọn vị trí điểm dân cư mới thích ứng với hoạt động KTNN CNC

Các điểm DCNT sản xuất nông nghiệp nằm tại vùng phát triển NNCNC là điểm dân cư NNCNC với các điều kiện thay đổi để phù hợp và phát triển cho kinh tế xã hội nông thôn nói chung và KTNN nói riêng.

3.2.2 Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cho điểm DCNT thích ứng

Loại đất	Điểm dân cư NNCNC	
	Chỉ tiêu (m ² /ng)	Tỷ trọng (%)
Đất ở (các lô đất ở gia đình)	30 - 100	45
Đất công cộng	10	20
Đất cho giao thông và HTKT	10	20
Đất cây xanh	6	15
Đất sản xuất NNCNC ngoài CT	Tùy vào quy hoạch vùng sản xuất NNCNC	

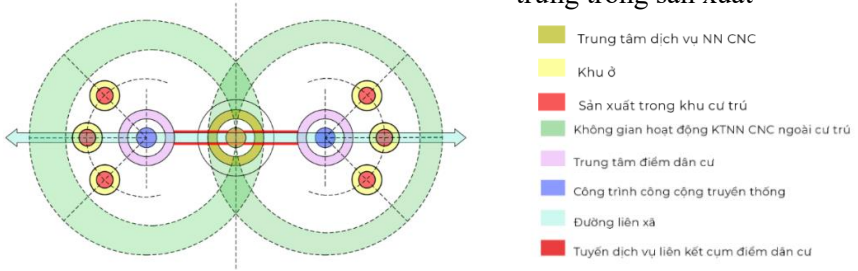
3.2.3 Các thành phần không gian chức năng trong điểm DCNT thích ứng hoạt động KTNNCNC.

Các thành phần không gian chức năng trong điểm dân cư nông thôn thích ứng hoạt động KTNNCNC.

3.2.4 Cụm điểm dân cư NNCNC

Các điểm dân cư liền kề và gắn bó với nhau trong hoạt động sản xuất. Dân cư sinh sống theo kiểu quần cư và hỗ trợ nhau trong sản xuất và đời sống. Cuộc sống cộng đồng không thể xóa bỏ. Bên cạnh đó, để sản xuất lớn và ứng dụng CNC thì yêu cầu liên kết xóa bỏ ranh giới xã trong không gian hoạt động là yêu cầu tất yếu

Không gian cụm dân cư liên kết và phù hợp cho sản xuất và hợp tác nông nghiệp tại điểm dân cư NNCNC. Do yêu cầu sản xuất lớn của NNCNC, cụm liên kết các điểm dân cư sẽ hình thành do yêu cầu đặc trưng trong sản xuất



3.2.5 Tổ chức không gian ở điểm DCNT thích ứng với hoạt động KTNN CNC

Để phát triển không gian ở thích ứng với điều kiện phát triển NNCNC và đảm bảo cho hoạt động KTNN CNC phát triển theo đúng quy hoạch thì cần phải phân chia không gian điểm DCNT truyền thống thành các vùng. Vùng không gian làng truyền thống, vùng biên cho dịch vụ sản xuất, vùng biên cho phát triển KGO mới, vùng cho hoạt động KTNN CNC ngoài cư trú có kiểm soát và vùng sản xuất cánh



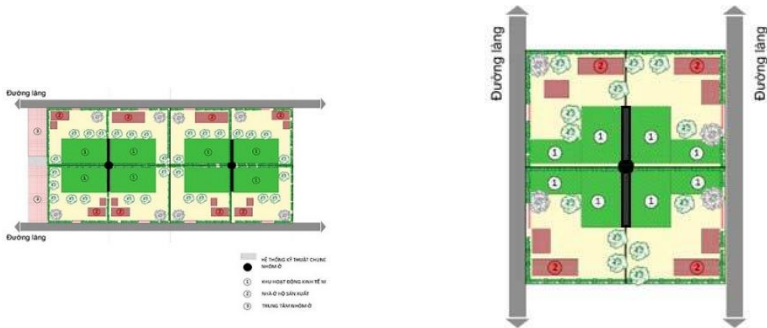
đồng mở xa khu dân cư. Theo thực trạng và cơ sở của các chương trước, các điểm dân cư NNCNC có xu hướng phát triển ra bên ngoài cư trú truyền thống. Việc định hướng phát triển không gian mới sẽ cần

quan tâm đến sự tồn tại và phát triển của làng xã truyền thống hiện hữu. Cơ cấu chức năng cho điểm DCNT thích ứng với hoạt động KTNN CNC bao gồm: **không gian điểm DCNT truyền thống** và **không gian điểm dân cư NNCNC** với các chức năng bổ sung đáp ứng yêu cầu cho phát triển NNCNC

3.2.6 Giải pháp về cảnh quan, môi trường và hạ tầng kỹ thuật nông thôn thích với hoạt động KTNN CNC.

- Tạo một hệ cây xanh cách ly chạy theo đường vành đai giữa không gian điểm dân cư truyền thống với không gian hoạt động KTNN CNC ngoài cư trú
- Sử dụng giải pháp năng lượng tái tạo cho việc phát triển bền vững

3.2.7 Tổ chức không gian nhóm ở trong điểm dân cư NNCNC



Hình 3.1. Nhóm ở liên kết sản xuất

Nhóm nhà ở với không gian hoạt động KTNN CNC tổ chức kiểu tập trung nằm trong trung tâm điểm dân cư và liên kết theo cụm sản xuất cùng loại nông sản. Nhóm ở với hoạt động kinh tế nông nghiệp liên kết dọc là giải pháp liên kết các hộ trong một nhóm ở liền kề có định hướng sản xuất và dịch vụ nông nghiệp liền nhau. Tất cả các hộ tạo thành một chuỗi cung cấp từ đầu vào cho tới đầu ra của sản phẩm

3.3 Tổ chức không gian nhà ở thích ứng với hoạt động kinh tế NNCNC

3.3.1 Đề xuất chức năng trong không gian nhà ở thích ứng với hoạt động kinh tế NN CNC

- a. Không gian chức năng ở:
- b. Chức năng hoạt động kinh tế nông nghiệp CNC:
 - + Chức năng hoạt động sản xuất chăm sóc và thu hoạch cây trồng:
 - + Nhóm chức năng hoạt động dịch vụ sau thu hoạch:
 - + Nhóm chức năng dịch vụ thương mại đầu ra nông sản và dịch vụ du lịch NNCNC,
- c. Chức năng phụ trợ kỹ thuật cao:
- d. Không gian giao thông:
- e. Chức năng cảnh quan sân vườn:

3.3.2 Cơ cấu chức năng không gian nhà ở

Theo nghiên cứu cơ sở khoa học và các mối quan hệ giữa các thành phần chức năng, NCS đưa ra được dây chuyền chức năng thể hiện chung mối quan hệ các chức năng với nhau trong hoạt động ở và các hoạt động KTNNCNC tại k

+ **Không gian với chức năng cố định (không gian ở):** là những không gian chức năng đáp ứng yêu cầu sinh hoạt, ăn ngủ nghỉ và hoạt động cá nhân riêng của các thành viên trong gia đình.

+ **Không gian chức năng biến đổi (không gian hoạt động KTNNCNC):** là những không gian chức năng phục vụ hoạt động kinh tế nông nghiệp.

a. **Mối quan hệ các chức năng trong nhà ở cho hộ hoạt động sản xuất kinh tế trang trại hoặc kinh tế vườn hộ**

Với không gian chăm sóc cây trồng trong khuôn viên, mối quan hệ giữa các chức năng cần rõ ràng và không bị ảnh hưởng đến không gian ở của hộ gia đình. (Hình a)

b. **Mối quan các chức năng trong nhà ở với dịch vụ sau thu hoạch**

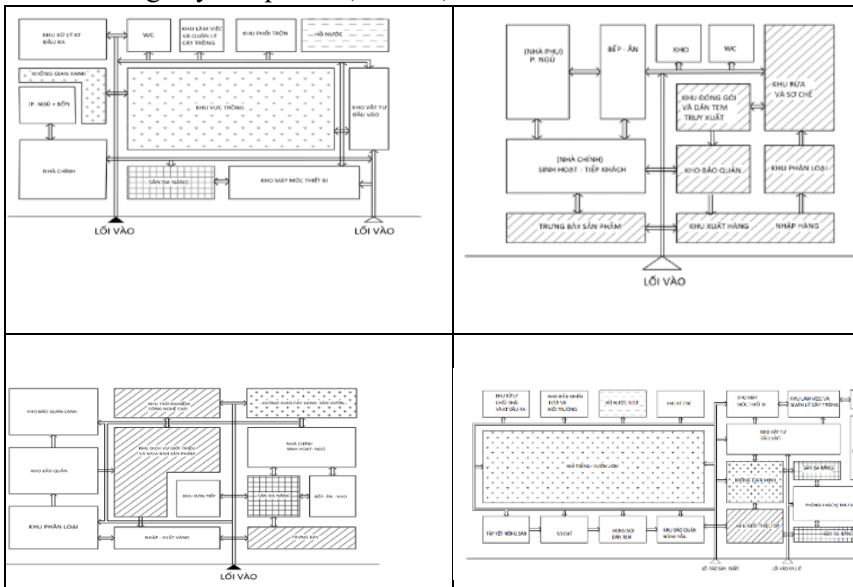
Hoạt động sau thu hoạch nằm trong khuôn viên ở có cơ cấu hoàn chỉnh gồm nhiều quy trình và được phân thành 3 khu vực : khu vực dành cho ở và sinh hoạt; khu vực hoạt động rửa, sơ chế và phân loại; khu vực tiếp cận trực tiếp với giao thông bên ngoài là khu xuất và nhập hàng và khu trưng bày sản phẩm (Hình b)

c. *Mối quan hệ các chức năng trong nhà ở gắn với hoạt động dịch vụ thương mại cho sản phẩm đầu ra – du lịch nông nghiệp và giới thiệu sản phẩm:*

Nhà ở gắn với dịch vụ thương mại cho sản phẩm đầu ra của nông sản là một mô hình quan trọng trong sự phát triển NNCNC. (Hình c)

d. *Mối quan hệ chức năng trong nhà ở gắn với hoạt động kinh tế trang trại với quy trình khép kín:*

Với loại hình nhà ở này đáp ứng điều kiện về diện tích quy mô sản xuất. Nhà ở này thường là trang trại với sản xuất theo quy trình khép kín từ sản xuất để trưng bày sản phẩm. (Hình d)



Hình 3.2. Mối quan hệ giữa các chức năng trong không gian nhà ở

3.3.3 Tổ chức không gian nhà ở thích ứng với hoạt động KTNNCNC trong cư trú

a. Nhà ở kết hợp với sản xuất vườn hộ

Đây là loại hình không gian phù hợp với những nhà nông thôn mới chia lô liền kề nhau với diện tích sân vườn bị thu hẹp. Diện tích khuôn viên đất nhỏ hơn (giới hạn nhỏ nhất cho hộ khuyến khích làm kinh tế vườn là 500m²). NCS đưa giải pháp cho khuôn viên ở này là giải pháp hợp khối; không gian trong không gian. Giải pháp hợp khối không gian sẽ giải quyết được vấn đề thiếu diện tích đất trồng trọt và vẫn đảm bảo diện tích ở và sinh hoạt của hộ gia đình. Giải pháp cho diện tích nhỏ là nâng tầng và đưa hệ thống kỹ thuật ra sau và kết hợp nhóm 2 nhà liền kề chung hệ thống kỹ thuật.

+ Giải pháp cho khuôn viên ở truyền thống có diện tích từ 500m² – 2000m²

+Giải pháp kết hợp được sử dụng để hợp khối và tinh gọn một phần trong khuôn viên và không gian ở. Không gian nhà ở truyền thống vẫn giữ nhà chính nhưng các khối chức năng nhà phụ sẽ được kết hợp với các khối phụ trợ trong chức năng hoạt động sản xuất CNC.

b. Nhà ở kết hợp dịch vụ nông nghiệp CNC

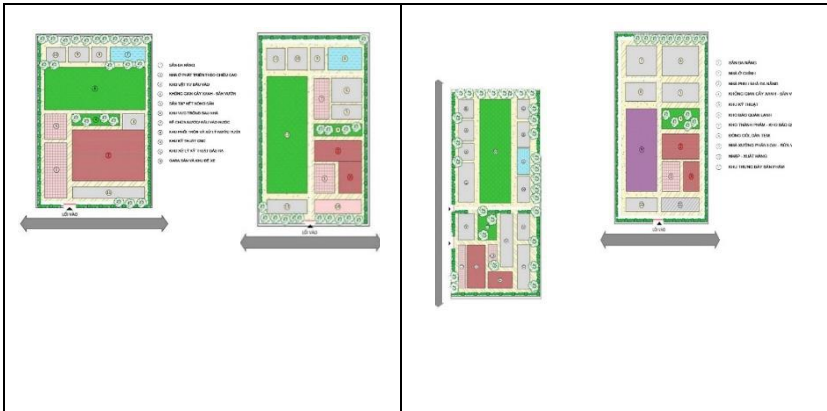
+*Giải pháp cho khuôn viên nhà ở nông thôn có diện tích nhỏ*

Với loại khuôn viên nhà ở nằm dọc trục đường và có điều kiện thông thương. Giải pháp tổ chức theo chiều đứng với khu ở và sinh hoạt được bố trí trên tầng 2 và 3 còn lại tầng 1 tập trung cho hoạt động sau thu hoạch nhằm đảm bảo điều kiện tiếp cận giao thông cho nhập và xuất hàng.

+*Giải pháp cho khuôn viên nhà ở truyền thống có diện tích trung bình.* Với loại khuôn viên diện tích này phù hợp cho hoạt động kinh doanh sau thu hoạch với quy mô vừa và với giải pháp phân tán để phù

hợp với từng vị trí chức năng. Các khu khô và ướt được phân chia rõ ràng để không làm ảnh hưởng đến nhau.

c. Nhà ở kết hợp trang trại khép kín và dịch vụ du lịch NNCNC Với loại nhà ở này phải đảm bảo diện tích khuôn viên trên 5000 m². Giải pháp cho loại khuôn viên lớn này là không gian ở với không gian hoạt động kinh tế sẽ được tách riêng và được liên kết bởi không gian chung là không gian xanh.



Hình 3.3. Tổ chức các không gian chức năng trong khuôn viên nhà ở gắn với hoạt động kinh tế NNCNC

3.4 Vi dụ thiết kế thực nghiệm

Với mục đích minh họa cụ thể, chứng minh cho các đề xuất nghiên cứu của Luận án, tính khả thi và mức độ vận dụng rộng rãi linh hoạt các đề xuất, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật vào tổ chức không ở thích ứng với hoạt động KTNNCNC. NCS lựa chọn thôn Thanh Lâm, huyện Lương Tài phù hợp với tiêu chí.

3.4.1 Giới thiệu chung về thôn Thanh Lâm, xã An Thịnh, huyện Lương Tài

Đặc trưng huyện thuần nông, được quy hoạch là vùng sản xuất nông nghiệp quan trọng của tỉnh, những năm gần đây huyện Lương Tài, Bắc

Nhìn luôn xác định và từng bước phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC



Hình 3.4. Sơ đồ vị trí xã An Thịnh và các điểm dân cư nông thôn

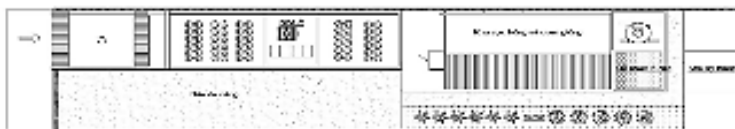
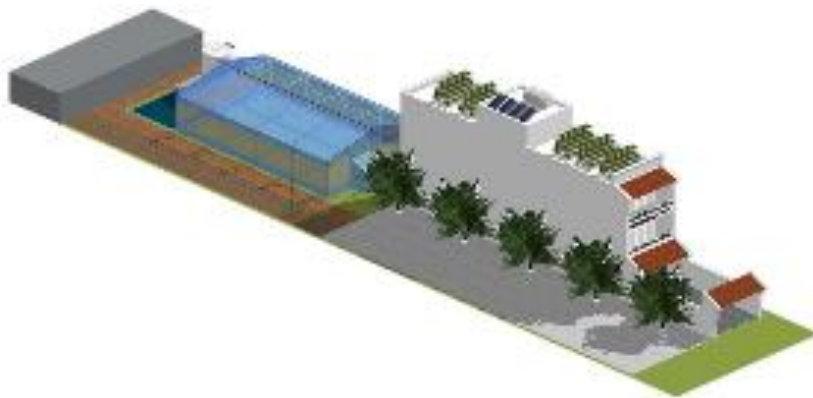
3.4.2 Tổ chức điểm DCNT thích ứng với hoạt động KTNN CNC



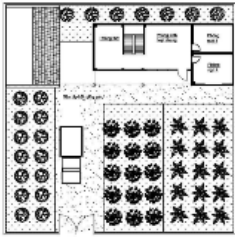
Hình 3.5 Giải pháp không gian ở với KG hoạt động KTNN CNC thôn Thanh Lâm

3.4.3 Tổ chức không gian nhà ở thích ứng hoạt động KTNN CNC trong cư trú

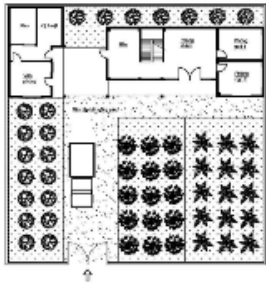
Trên cơ sở khuôn viên hiện trạng là nhà có bề ngang hẹp và chiều dài lớn đặc trưng cho các hộ bám đường. Cải tạo NO chính nâng lên cao tầng. Khu phụ và các công trình bếp và kho tập trung bố trí vào nhà chính. Đằng sau nhà được cải tạo và quy hoạch trồng rau màu theo chiều cao với các hệ thống kỹ thuật tưới đảm bảo nước giếng khoan tại sân sau nhà.



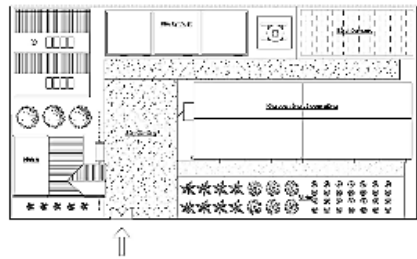
Hình 3.6 . Mẫu nhà ở gắn với sản xuất



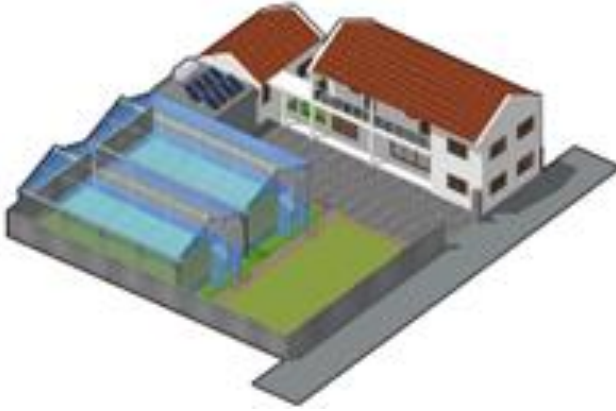
Mẫu nhà ở kết hợp kinh tế vườn trồng cây ăn quả với hệ thống kỹ thuật xah và phòng điều khiển liên kè



Mẫu nhà ở kết hợp trồng rau màu trên cao và sân đằng sau nhà,



Mẫu nhà ở kết hợp kinh tế vườn sản xuất theo quy trình khép kín hoa và cây cảnh.



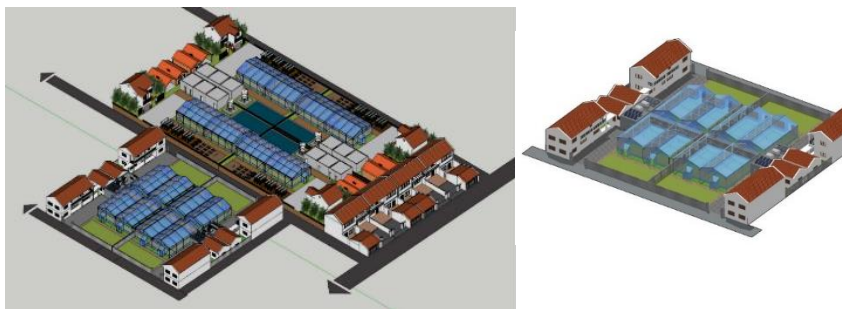
Hình 3.7 Mẫu nhà ở kết hợp kinh tế vườn trồng rau và hoa màu

Mẫu nhà cho nhà gắn với sản xuất và liên kết dịch vụ du lịch nông nghiệp



Hình 3.8 (a,b) Nhóm nhà cho các hộ sản xuất liên kết ngang cùng sản xuất hoặc một loại hình dịch vụ





Hình 3.9 Mẫu nhóm nhà ở liên kết sản xuất

3.5 Bàn luận về kết quả và khả năng ứng dụng

a. Giải pháp điểm dân cư với không gian hoạt động KTNN CNC ngoài cư trú:

Giải pháp cải tạo, chỉnh trang cấu trúc điểm DCNT với không gian hoạt động KTNN CNC thông qua việc bổ sung và tổ chức các không gian chức năng mới và kết hợp các chức năng cũ sao cho phù hợp với điều kiện sinh sống và sản xuất áp dụng CNC cùng với việc đảm bảo kế thừa và phát triển các không gian trong cấu trúc điểm DCNT hiện hữu. Dải xanh vành đai sẽ là điểm nhấn cho khu vực và còn là không gian chắn giữa ở và sản xuất dưới tác động của công nghiệp hóa tới những không gian truyền thống của nông thôn.

b. Giải pháp nhóm ở với không gian hoạt động KTNN CNC :

NCS đã đề xuất giải pháp TCKGKT gắn với các loại hình hoạt động KTNN CNC phù hợp với từng vị trí của mỗi loại nhà và đặc trưng liên kết sản xuất ngang và dọc. Nhóm ở xuất hiện khi có sự phát triển của yếu tố liên kết chuỗi trong sản xuất nông nghiệp. Khi có sự liên kết về kinh tế và áp dụng CNC thì liên kết không gian cũng là một yêu cầu tất yếu để giảm thiểu chi phí đầu tư giai đoạn đầu và nâng cao được sự hợp tác trong sản xuất. Các hộ có cùng chung mục đích sản xuất sẽ cùng nhau xây dựng nên một cụm ở

c. Giải pháp nhà ở với không gian hoạt động KTNN CNC trong khuôn viên.

NCS đã đưa ra 3 loại hình nhà ở gắn với các hoạt động cụ thể trong hoạt động KTNN CNC. Giải pháp mang đặc trưng riêng phù hợp với hoạt động KTNN CNC. NCS phân loại ra 4 loại hình nhà ở với hoạt động kinh tế nông nghiệp theo quy trình sản xuất từ đầu vào tới đầu ra sản phẩm đi tiêu thụ nhằm tạo nên một hệ liên kết với các hộ trong sản xuất một cách dễ dàng. Bên cạnh đó, NCS cũng đã đề xuất các giải pháp tổ chức khuôn viên ngôi nhà ở và không gian nhà ở, bổ sung các không gian chức năng đáp ứng yêu cầu sản xuất hoặc dịch vụ NN CNC trong khuôn viên.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Trên thực tiễn luận án đã nghiên cứu tổng quan về tổ chức không gian ở với hoạt động KTNN nói chung và KTNN CNC nói riêng của các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Hồng trừ các tỉnh duyên Hải Bắc Trung Bộ. Luận án đã đưa ra những cơ sở về lý thuyết và thực tiễn

- Đề xuất được giải pháp mô hình nhóm ở trong điểm dân cư NNCNC thích ứng và tạo điều kiện phát triển cho NNCNC. Mô hình nhóm ở được tổ chức dựa trên lý thuyết liên kết chuỗi nhằm tạo không gian liên kết trong sản xuất ngay tại khu ở, tạo điều kiện cho sự phát triển nông nghiệp CNC và tiếp cận với trang thiết bị và công nghệ cao một cách thuận lợi nhất.

- Luận án đã đề xuất giải pháp tổ chức nhà ở thích ứng với phù hợp với phát triển và đáp ứng nhu cầu của công nghệ và trang thiết bị nông nghiệp hiện đại. Giải pháp đã giải quyết một phần vấn đề về giải quyết không gian cho KGO nông thôn cho sự phát triển của kinh tế NN CNC theo các xu hướng phát triển các loại hình nhà ở mới.

2. Kiến nghị

Chính sách:

+ Cần có chính sách cụ thể trong lĩnh vực nhà ở nông thôn thích ứng với điều kiện hoạt động KTNN CNC.

Một số vấn đề cần nghiên cứu tiếp:

+ Tổ chức điểm dân cư với hoạt động kinh tế chăn nuôi NN CNC ngoài cư trú

+ Quy hoạch mạng lưới cụm điểm dân cư liên kết sản xuất theo quy mô lớn

+ Tổ chức không gian trung tâm dịch vụ nông nghiệp CNC

+ Tổ chức không gian ở gắn với du lịch nông nghiệp

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đặng Thị Lan Phương (2018), “*Một số vấn đề trong tổ chức không gian ở nông thôn với hoạt động kinh tế nông nghiệp Công nghệ cao vùng Đồng bằng Sông Hồng*”, Tạp chí khoa học Xây dựng và Đô thị số 60 - ISSN 1859 -3119

2. Đặng Thị Lan Phương (2020), “*Định hướng tổ chức không gian ở nông thôn gắn với sản xuất rau công nghệ cao trong cư trú vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa*” Tạp chí khoa học Kiến trúc và Xây dựng, số 40 ISSN 1859 -350X

3. Đặng Thị Lan Phương (2020), “*Không gian hoạt động kinh tế nông nghiệp – Thách thức cho sự phát triển của không gian kiến trúc cảnh quan nông thôn*”. Tạp chí khoa học Xây dựng và Đô thị số 41- ISSN 1859 -3119

4. Đặng Thị Lan Phương, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Anh Tuấn và Doãn Anh Tú (2020) “*Tổ chức không gian kiến trúc nhà ở kết hợp sản xuất tại làng nghề rèn thôn Bàn Mạch – Xã Lý Nhân – Huyện Vĩnh Tường – Tỉnh Vĩnh Phúc,*” Tạp chí khoa học Kiến trúc và Xây dựng, số 39-ISSN 1859-3